

Số: /QĐ-UBND

Diễn Châu, ngày tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non,
phổ thông công lập trên địa bàn xã Diễn Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DIỄN CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 (sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025;

Căn cứ Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt Đề án sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 124-TB/ĐU ngày 25/8/2026 của Đảng ủy xã Diễn Châu về Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy tại Hội nghị thường kỳ tháng 8 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa - Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Diễn Châu.

Điều 2. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp với các Phòng Kinh tế, Văn phòng HĐND và UBND và các cơ quan, đơn vị liên quan giúp UBND xã theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND, Trưởng các Phòng: Văn hoá - Xã hội, Kinh tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Thường vụ Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH (Tâm).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Lợi

ĐỀ ÁN

**Sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông
công lập trên địa bàn xã Diễn Châu**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 8 năm 2026)

I. CĂN CỨ BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28/7/2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 37/2026/NQ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ về cơ cấu, số lượng và một số chính sách đối với hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, nhân sự hỗ trợ giáo dục khi thực hiện sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Công văn số 777/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 20/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; số 45/2026/TT-BGDĐT ngày 10/6/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24/7/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030;

Căn cứ Quyết định số 3805/QĐ-UBND ngày 20/8/2026 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt Đề án sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 124-TB/ĐU ngày 25/8/2026 của Đảng ủy xã Diễn Châu về Kết luận của ban thường vụ Đảng ủy tại Hội nghị thường kỳ tháng 8 năm 2026.

II. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN.

Việc xây dựng Đề án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn xã Diễn Châu theo tinh thần Nghị quyết số 71/NQ-TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá và phát triển giáo dục và đào tạo là yêu cầu khách quan, cấp thiết, nhằm cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương của Đảng, Nhà nước về phát triển giáo dục. Đồng thời triển khai hiệu quả định hướng sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Thực tiễn cho thấy mạng lưới trường lớp trên địa bàn còn phân tán, nhiều điểm trường lẻ, các trường quy mô nhỏ; cơ sở vật chất chưa đồng bộ; chất lượng giáo dục giữa các khu vực chưa đồng đều; việc tổ chức dạy học, quản lý và bố trí, sử dụng đội ngũ còn dàn trải, hiệu quả khai thác nguồn lực chưa cao.

Trong bối cảnh đó, việc triển khai sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập nhằm sắp xếp lại hệ thống trường lớp theo hướng giảm đầu mối, giảm điểm trường lẻ, sử dụng hiệu quả đội ngũ, cơ sở vật chất và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục; đây là giải pháp có tính chiến lược nhằm giảm bộ máy cán bộ quản lý và nhân viên, tăng biên chế giáo viên, xây dựng đội ngũ giáo viên bảo đảm số lượng, cơ cấu chuyên môn và từng bước nâng cao chất lượng; tạo lập môi trường giáo dục đồng bộ, ổn định, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Việc triển khai Đề án không chỉ đáp ứng yêu cầu trước mắt mà còn có ý nghĩa lâu dài trong việc nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, củng cố niềm tin và sự đồng thuận của Nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn.

III. THỰC TRẠNG, PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON, PHỔ THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN.

1. Thực trạng các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn xã

1.1. Về quy mô:

Thực trạng về hệ thống mạng lưới trường lớp trên địa bàn chuẩn bị cho năm học 2026 - 2027, số người làm việc được giao và hiện có tính đến tháng 8 năm 2026

a) Các trường công lập

TT	Tên trường	Số điểm trường	Số lớp	Số học sinh	Số biên chế được giao 2026	Số viên chức hiện có	Hợp đồng lao động UBND huyện cũ ký trước đây
1	Trường Mầm non Diễn Hoa	1	11	309	25	25	
2	Trường Mầm non Diễn Bích	1	13	420	28	28	
3	Trường Mầm non Diễn Ngọc	1	15	485	34	34	
4	Trường Mầm non Diễn Thành	1	19	540	41	41	
5	Trường Mầm non Thị trấn	1	10	263	24	24	
6	Trường Mầm non Diễn Phúc	1	9	245	23	23	
	Cộng Mầm non	6	76	2262	175	175	
1	Trường Tiểu học Diễn Hoa	1	15	512	25	25	
2	Trường Tiểu học Diễn Bích	1	33	1194	48	48	
3	Trường Tiểu học Diễn Ngọc	1	44	1537	61	61	
4	Trường Tiểu học Diễn Thành	1	36	1375	54	54	
5	Trường Tiểu học Thị trấn	1	22	789	32	32	
6	Trường Tiểu học Diễn Phúc	1	15	482	25	25	
	Cộng Tiểu học	6	165	5889	245	245	
1	Trường THCS Diễn Bích	1	19	885	38	38	
2	Trường THCS Diễn Ngọc	1	23	1204	46	46	
3	THCS Hoa Quảng (Thuộc xã Minh Châu)	1	8	356	20	20	
4	Trường THCS Diễn Thành	1	23	1159	46	46	
5	Trường THCS Thị trấn	1	19	902	37	37	
6	Trường THCS Cao Xuân Huy	1	16	691	35	35	

	Cộng THCS	6	108	5197	222	222	
	Tổng cộng	18	394	13.347	642	642	

b) Các trường ngoài công lập

TT	Tên trường	Số điểm trường	Số lớp	Số học sinh	Số hợp đồng lao động hiện có	Ghi chú
1	Trường Mầm non Hoa Hồng	1	10	250	25	
2	Trường Mầm non Happy sun	1	13	360	42	
3	Trường Mầm non Sơn Ca	1	7	180	19	
4	Trường Mầm non Tuổi thần tiên	1	6	160	17	
	Tổng:	4	36	950	103	

* Về quy mô dân số trong độ tuổi đi học trên địa bàn xã (từ 0 đến 13 tuổi tương ứng với năm sinh 2013-2026: 13.998 học sinh.

TT	Độ tuổi	Sinh năm	Số lượng	Ghi chú
1	0	2026	491	
2	1	2025	622	
3	2	2024	647	
4	3	2023	937	
5	4	2022	804	
6	5	2021	998	
7	6	2020	1050	
8	7	2019	1177	
9	8	2018	1174	
10	9	2017	1168	
11	10	2016	1284	
12	11	2015	1238	
13	12	2014	1191	
14	13	2013	1207	
Tổng cộng:			13.998	

1.2. Về cơ sở vật chất:

a) Cấp Mầm non:

Toàn xã có 10 trường (trong đó có 06 trường công lập và 04 trường ngoài công lập), với 112 lớp và 3.212 học sinh; diện tích đất các trường đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cơ sở vật chất nhìn chung cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học: hệ thống phòng học kiên cố, trang thiết bị thiết yếu được trang bị tương đối đầy đủ; khuôn viên trường học có tường rào, sân chơi - bãi tập, cây xanh, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; hệ thống điện, nước và phòng cháy chữa cháy được duy tu thường xuyên. Phần lớn các trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; một số trường đã được đầu tư bếp ăn bán trú và các phòng phục vụ quản lý, giảng dạy.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất vẫn còn những hạn chế: Một số phòng học cấp 4 đã xuống cấp, chưa đảm bảo diện tích theo quy định; còn thiếu các phòng chức năng theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới; hệ thống điện ở một số điểm trường chưa ổn định, chưa có điện 3 pha; điều kiện nước sạch phục vụ bán trú chưa đảm bảo; một số hạng mục hạ tầng như bờ rào, thoát nước, nhà ở giáo viên còn xuống cấp; trang thiết bị công nghệ thông tin chưa đồng bộ, còn thiếu và hư hỏng.

b) Cấp Tiểu học:

Toàn xã có 6 trường, với 165 lớp và 5889 học sinh; diện tích đất các trường đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cơ sở vật chất nhìn chung cơ bản đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học: hệ thống phòng học kiên cố, trang thiết bị thiết yếu được trang bị tương đối đầy đủ; khuôn viên trường học có tường rào, sân chơi - bãi tập, cây xanh, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; hệ thống điện, nước và phòng cháy chữa cháy được duy tu thường xuyên. Phần lớn các trường có đủ phòng học để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; một số trường đã được đầu tư bếp ăn bán trú và các phòng phục vụ quản lý, giảng dạy.

Tuy nhiên, cơ sở vật chất vẫn còn những hạn chế: Một số phòng học cấp 4 đã xuống cấp, chưa đảm bảo diện tích theo quy định; còn thiếu các phòng chức năng theo yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông mới; hệ thống điện ở một số điểm trường chưa ổn định, chưa có điện 3 pha; điều kiện nước sạch phục vụ bán trú chưa đảm bảo; một số hạng mục hạ tầng như bờ rào, thoát nước, nhà ở giáo viên còn xuống cấp; trang thiết bị công nghệ thông tin chưa đồng bộ, còn thiếu và hư hỏng.

c) Cấp Trung học cơ sở:

Toàn xã có 5 trường và 1 điểm trường tách ra từ Trường THCS Hoa Quảng xã Minh Châu với 108 lớp và 5197 học sinh; diện tích đất các trường đều đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Cơ sở vật chất các trường cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học: khuôn viên có tường rào, sân chơi - bãi tập; hệ thống điện, nước, phòng cháy chữa cháy được

đảm bảo; trang thiết bị dạy học thiết yếu được trang bị tương đối đầy đủ; một số trường đã được đầu tư điện 3 pha, cơ sở vật chất từng bước được nâng cấp, đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Bên cạnh đó, vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế: thiếu phòng học bộ môn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; thiếu các công trình phục vụ giáo dục toàn diện như nhà đa năng, thư viện, sân tập; một số hạng mục công trình xuống cấp; diện tích phòng học chưa đạt chuẩn; hệ thống tường rào ở một số trường chưa đảm bảo an toàn; trang thiết bị dạy học hiện đại còn thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

1.3. Kết quả đạt được và hạn chế, khó khăn:

a) Kết quả đạt được:

- Mạng lưới trường, lớp trên địa bàn xã từng bước được củng cố, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân; quy mô trường lớp tương đối ổn định, đảm bảo duy trì phổ cập giáo dục theo quy định;

- Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi đến trường đạt cao; công tác duy trì sĩ số được quan tâm, hạn chế tình trạng học sinh bỏ học, nhất là ở bậc Tiểu học và THCS;

- Chất lượng giáo dục toàn diện từng bước được nâng lên; kết quả học tập, rèn luyện của học sinh có chuyển biến tích cực; công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu được chú trọng;

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đảm bảo về số lượng và từng bước nâng cao về chất lượng; đa số đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo, có tinh thần trách nhiệm trong công tác;

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hóa, từng bước đáp ứng yêu cầu dạy học; cảnh quan môi trường sư phạm được cải thiện.

- Công tác xã hội hóa giáo dục, khuyến học khuyến tài được triển khai sâu rộng, huy động được sự quan tâm hưởng ứng tích cực của phụ huynh và nhân dân trong việc hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

b) Hạn chế, khó khăn:

- Mạng lưới trường lớp còn phân tán, nhiều điểm trường quy mô nhỏ, gây khó khăn trong công tác quản lý, tổ chức dạy học, cũng như việc tập trung đầu tư cơ sở vật chất theo hướng hiện đại, đồng bộ.

- Một số công trình trường học đã xuống cấp, đặc biệt là các dãy phòng học xây dựng lâu năm; hệ thống công trình phụ trợ (nhà vệ sinh, tường rào, sân chơi...) chưa đảm bảo theo yêu cầu.

- Thiếu phòng học bộ môn, phòng chức năng theo quy định của Chương trình GDPT 2018; trang thiết bị dạy học chưa đồng bộ, còn thiếu ở một số bộ môn.

- Việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất ở một số trường chưa hiệu quả; nguồn lực đầu tư còn dàn trải, chưa tạo được bước đột phá trong nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Phương án sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông .

2.1. Mạng lưới sắp xếp:

TT	Đơn vị	Phương án sắp xếp	Quy mô sau sắp xếp (điểm chính, phân hiệu, điểm trường, số lớp, số học sinh)	Tên trường	Ghi chú, khoảng cách các phân hiệu
1	Trường Mầm non Thị trấn		-Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Thành -Phân hiệu: 02 -Số lớp: 28 -Số HS: 1048	Trường Mầm non Diễn Châu 1	2 km
2	Trường Mầm non Diễn Thành				
3	Trường mầm non Diễn Phúc				
4	Trường Mầm non Diễn Hoa	Sáp nhập với MN Diễn Ngọc	- Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Ngọc - Phân hiệu: 02 - Số lớp: 39 - Số HS: 1168	Trường Mầm non Diễn Châu 2	2 Km
5	Trường Mầm non Diễn Ngọc				
6	Trường Mầm non Diễn Bích	Sáp Nhập với trường MN Diễn Ngọc			
7	Trường Tiểu học Diễn Thành	Giữ nguyên	Số lớp: 36 Số học sinh: 1375	Giữ nguyên tên trường	
8	Trường Tiểu học Diễn Bích	Giữ nguyên	Số lớp: 33 Số học sinh: 1194	Giữ nguyên tên trường	
9	Trường Tiểu học Diễn Phúc	Sáp nhập TH Thị trấn	Cơ sở chính: Trường TH Thị trấn -Phân hiệu: 01 -Số lớp: 37 -Số HS: 1271	Trường TH Diễn Châu 1	1km
10	Trường TH Thị trấn				Trường Tiểu học Diễn Châu 2
11	Trường TH Diễn Ngọc		Cơ sở chính: Trường TH Diễn Ngọc - Phân hiệu: 01 - Số lớp: 59 - Số HS: 2049		
12	Trường TH Diễn Hoa	Sáp nhập vào Trường TH Diễn Ngọc			
13	Trường THCS Cao Xuân Huy	Giữ nguyên	-Số lớp: 16 -Số HS: 691	Giữ nguyên tên gọi	

14	Trường THCS Thị			Trường THCS	1km
----	-----------------	--	--	-------------	-----

TT	Đơn vị	Phương án sắp xếp	Quy mô sau sắp xếp (điểm chính, phân hiệu, điểm trường, số lớp, số học sinh)	Tên trường	Ghi chú, khoảng cách các phân hiệu
1	Trường Mầm non Thị trấn		-Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Thành -Phân hiệu: 02 -Số lớp: 28 -Số HS: 1048	Trường Mầm non Diễn Châu 1	2 km
2	Trường Mầm non Diễn Thành				
3	Trường mầm non Diễn Phúc				
4	Trường Mầm non Diễn Hoa	Sáp nhập với MN Diễn Ngọc	- Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Ngọc - Phân hiệu: 02 - Số lớp: 39 - Số HS: 1168	Trường Mầm non Diễn Châu 2	2 Km
5	Trường Mầm non Diễn Ngọc				
6	Trường Mầm non Diễn Bích	Sáp Nhập với trường MN Diễn Ngọc			
7	Trường Tiểu học Diễn Thành	Giữ nguyên	Số lớp: 36 Số học sinh: 1375	Giữ nguyên tên trường	
8	Trường Tiểu học Diễn Bích	Giữ nguyên	Số lớp: 33 Số học sinh: 1194	Giữ nguyên tên trường	
9	Trường Tiểu học Diễn Phúc	Sáp nhập TH Thị trấn	Cơ sở chính: Trường TH Thị trấn -Phân hiệu: 01 -Số lớp: 37 -Số HS: 1271	Trường TH Diễn Châu 1	1km
10	Trường TH Thị trấn				Trường Tiểu học Diễn Châu 2
11	Trường TH Diễn Ngọc		Cơ sở chính: Trường TH Diễn Ngọc - Phân hiệu: 01 - Số lớp: 59 - Số HS: 2049		
12	Trường TH Diễn Hoa	Sáp nhập vào Trường TH Diễn Ngọc			
13	Trường THCS Cao Xuân Huy	Giữ nguyên	-Số lớp: 16 -Số HS: 691	Giữ nguyên tên gọi	

	trấn		Cơ sở chính: Trường THCS Thị trấn	Diễn Châu 1	
--	------	--	--------------------------------------	-------------	--

TT	Đơn vị	Phương án sắp xếp	Quy mô sau sắp xếp (điểm chính, phân hiệu, điểm trường, số lớp, số học sinh)	Tên trường	Ghi chú, khoảng cách các phân hiệu
1	Trường Mầm non Thị trấn		-Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Thành -Phân hiệu: 02 -Số lớp: 28 -Số HS: 1048	Trường Mầm non Diễn Châu 1	2 km
2	Trường Mầm non Diễn Thành				
3	Trường mầm non Diễn Phúc				
4	Trường Mầm non Diễn Hoa	Sáp nhập với MN Diễn Ngọc	- Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Ngọc - Phân hiệu: 02 - Số lớp: 39 - Số HS: 1168	Trường Mầm non Diễn Châu 2	2 Km
5	Trường Mầm non Diễn Ngọc				
6	Trường Mầm non Diễn Bích	Sáp Nhập với trường MN Diễn Ngọc			
7	Trường Tiểu học Diễn Thành	Giữ nguyên	Số lớp: 36 Số học sinh: 1375	Giữ nguyên tên trường	
8	Trường Tiểu học Diễn Bích	Giữ nguyên	Số lớp: 33 Số học sinh: 1194	Giữ nguyên tên trường	
9	Trường Tiểu học Diễn Phúc	Sáp nhập TH Thị trấn	Cơ sở chính: Trường TH Thị trấn -Phân hiệu: 01 -Số lớp: 37 -Số HS: 1271	Trường TH Diễn Châu 1	1km
10	Trường TH Thị trấn				3 Km
11	Trường TH Diễn Ngọc		Cơ sở chính: Trường TH Diễn Ngọc - Phân hiệu: 01 - Số lớp: 59 - Số HS: 2049	Trường Tiểu học Diễn Châu 2	
12	Trường TH Diễn Hoa	Sáp nhập vào Trường TH Diễn Ngọc			
13	Trường THCS Cao Xuân Huy	Giữ nguyên	-Số lớp: 16 -Số HS: 691	Giữ nguyên tên gọi	

			-Phân hiệu: 01		
--	--	--	----------------	--	--

TT	Đơn vị	Phương án sắp xếp	Quy mô sau sắp xếp (điểm chính, phân hiệu, điểm trường, số lớp, số học sinh)	Tên trường	Ghi chú, khoảng cách các phân hiệu
1	Trường Mầm non Thị trấn		-Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Thành -Phân hiệu: 02 -Số lớp: 28 -Số HS: 1048	Trường Mầm non Diễn Châu 1	2 km
2	Trường Mầm non Diễn Thành				
3	Trường mầm non Diễn Phúc				
4	Trường Mầm non Diễn Hoa	Sáp nhập với MN Diễn Ngọc	- Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Ngọc - Phân hiệu: 02 - Số lớp: 39 - Số HS: 1168	Trường Mầm non Diễn Châu 2	2 Km
5	Trường Mầm non Diễn Ngọc				
6	Trường Mầm non Diễn Bích	Sáp Nhập với trường MN Diễn Ngọc			
7	Trường Tiểu học Diễn Thành	Giữ nguyên	Số lớp: 36 Số học sinh: 1375	Giữ nguyên tên trường	
8	Trường Tiểu học Diễn Bích	Giữ nguyên	Số lớp: 33 Số học sinh: 1194	Giữ nguyên tên trường	
9	Trường Tiểu học Diễn Phúc	Sáp nhập TH Thị trấn	Cơ sở chính: Trường TH Thị trấn -Phân hiệu: 01 -Số lớp: 37 -Số HS: 1271	Trường TH Diễn Châu 1	1km
10	Trường TH Thị trấn				3 Km
11	Trường TH Diễn Ngọc		Cơ sở chính: Trường TH Diễn Ngọc - Phân hiệu: 01 - Số lớp: 59 - Số HS: 2049	Trường Tiểu học Diễn Châu 2	
12	Trường TH Diễn Hoa	Sáp nhập vào Trường TH Diễn Ngọc			
13	Trường THCS Cao Xuân Huy	Giữ nguyên	-Số lớp: 16 -Số HS: 691	Giữ nguyên tên gọi	

			-Số lớp: 42		
--	--	--	-------------	--	--

TT	Đơn vị	Phương án sắp xếp	Quy mô sau sắp xếp (điểm chính, phân hiệu, điểm trường, số lớp, số học sinh)	Tên trường	Ghi chú, khoảng cách các phân hiệu
1	Trường Mầm non Thị trấn		-Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Thành -Phân hiệu: 02 -Số lớp: 28 -Số HS: 1048	Trường Mầm non Diễn Châu 1	2 km
2	Trường Mầm non Diễn Thành				
3	Trường mầm non Diễn Phúc				
4	Trường Mầm non Diễn Hoa	Sáp nhập với MN Diễn Ngọc	- Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Ngọc - Phân hiệu: 02 - Số lớp: 39 - Số HS: 1168	Trường Mầm non Diễn Châu 2	2 Km
5	Trường Mầm non Diễn Ngọc				
6	Trường Mầm non Diễn Bích	Sáp Nhập với trường MN Diễn Ngọc			
7	Trường Tiểu học Diễn Thành	Giữ nguyên	Số lớp: 36 Số học sinh: 1375	Giữ nguyên tên trường	
8	Trường Tiểu học Diễn Bích	Giữ nguyên	Số lớp: 33 Số học sinh: 1194	Giữ nguyên tên trường	
9	Trường Tiểu học Diễn Phúc	Sáp nhập TH Thị trấn	Cơ sở chính: Trường TH Thị trấn -Phân hiệu: 01 -Số lớp: 37 -Số HS: 1271	Trường TH Diễn Châu 1	1km
10	Trường TH Thị trấn				3 Km
11	Trường TH Diễn Ngọc		Cơ sở chính: Trường TH Diễn Ngọc - Phân hiệu: 01 - Số lớp: 59 - Số HS: 2049	Trường Tiểu học Diễn Châu 2	
12	Trường TH Diễn Hoa	Sáp nhập vào Trường TH Diễn Ngọc			
13	Trường THCS Cao Xuân Huy	Giữ nguyên	-Số lớp: 16 -Số HS: 691	Giữ nguyên tên gọi	

			-Số HS: 2061		
--	--	--	--------------	--	--

TT	Đơn vị	Phương án sắp xếp	Quy mô sau sắp xếp (điểm chính, phân hiệu, điểm trường, số lớp, số học sinh)	Tên trường	Ghi chú, khoảng cách các phân hiệu
1	Trường Mầm non Thị trấn		-Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Thành -Phân hiệu: 02 -Số lớp: 28 -Số HS: 1048	Trường Mầm non Diễn Châu 1	2 km
2	Trường Mầm non Diễn Thành				
3	Trường mầm non Diễn Phúc				
4	Trường Mầm non Diễn Hoa	Sáp nhập với MN Diễn Ngọc	- Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Ngọc - Phân hiệu: 02 - Số lớp: 39 - Số HS: 1168	Trường Mầm non Diễn Châu 2	2 Km
5	Trường Mầm non Diễn Ngọc				
6	Trường Mầm non Diễn Bích	Sáp Nhập với trường MN Diễn Ngọc			
7	Trường Tiểu học Diễn Thành	Giữ nguyên	Số lớp: 36 Số học sinh: 1375	Giữ nguyên tên trường	
8	Trường Tiểu học Diễn Bích	Giữ nguyên	Số lớp: 33 Số học sinh: 1194	Giữ nguyên tên trường	
9	Trường Tiểu học Diễn Phúc	Sáp nhập TH Thị trấn	Cơ sở chính: Trường TH Thị trấn -Phân hiệu: 01 -Số lớp: 37 -Số HS: 1271	Trường TH Diễn Châu 1	1km
10	Trường TH Thị trấn				Trường Tiểu học Diễn Châu 2
11	Trường TH Diễn Ngọc		Cơ sở chính: Trường TH Diễn Ngọc - Phân hiệu: 01 - Số lớp: 59 - Số HS: 2049		
12	Trường TH Diễn Hoa	Sáp nhập vào Trường TH Diễn Ngọc			
13	Trường THCS Cao Xuân Huy	Giữ nguyên	-Số lớp: 16 -Số HS: 691	Giữ nguyên tên gọi	

15	Trường THCS Diễn Thành	Sáp nhập với trường THCS Thị trấn			
----	------------------------	-----------------------------------	--	--	--

TT	Đơn vị	Phương án sắp xếp	Quy mô sau sắp xếp (điểm chính, phân hiệu, điểm trường, số lớp, số học sinh)	Tên trường	Ghi chú, khoảng cách các phân hiệu
1	Trường Mầm non Thị trấn		-Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Thành -Phân hiệu: 02 -Số lớp: 28 -Số HS: 1048	Trường Mầm non Diễn Châu 1	2 km
2	Trường Mầm non Diễn Thành				
3	Trường mầm non Diễn Phúc				
4	Trường Mầm non Diễn Hoa	Sáp nhập với MN Diễn Ngọc	- Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Ngọc - Phân hiệu: 02 - Số lớp: 39 - Số HS: 1168	Trường Mầm non Diễn Châu 2	2 Km
5	Trường Mầm non Diễn Ngọc				
6	Trường Mầm non Diễn Bích	Sáp Nhập với trường MN Diễn Ngọc			
7	Trường Tiểu học Diễn Thành	Giữ nguyên	Số lớp: 36 Số học sinh: 1375	Giữ nguyên tên trường	
8	Trường Tiểu học Diễn Bích	Giữ nguyên	Số lớp: 33 Số học sinh: 1194	Giữ nguyên tên trường	
9	Trường Tiểu học Diễn Phúc	Sáp nhập TH Thị trấn	Cơ sở chính: Trường TH Thị trấn -Phân hiệu: 01 -Số lớp: 37 -Số HS: 1271	Trường TH Diễn Châu 1	1km
10	Trường TH Thị trấn				Trường Tiểu học Diễn Châu 2
11	Trường TH Diễn Ngọc		Cơ sở chính: Trường TH Diễn Ngọc - Phân hiệu: 01 - Số lớp: 59 - Số HS: 2049		
12	Trường TH Diễn Hoa	Sáp nhập vào Trường TH Diễn Ngọc			
13	Trường THCS Cao Xuân Huy	Giữ nguyên	-Số lớp: 16 -Số HS: 691	Giữ nguyên tên gọi	

16	Trường THCS		Trường THCS	3 km
----	-------------	--	-------------	------

TT	Đơn vị	Phương án sắp xếp	Quy mô sau sắp xếp (điểm chính, phân hiệu, điểm trường, số lớp, số học sinh)	Tên trường	Ghi chú, khoảng cách các phân hiệu
1	Trường Mầm non Thị trấn		-Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Thành -Phân hiệu: 02 -Số lớp: 28 -Số HS: 1048	Trường Mầm non Diễn Châu 1	2 km
2	Trường Mầm non Diễn Thành				
3	Trường mầm non Diễn Phúc				
4	Trường Mầm non Diễn Hoa	Sáp nhập với MN Diễn Ngọc	- Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Ngọc - Phân hiệu: 02 - Số lớp: 39 - Số HS: 1168	Trường Mầm non Diễn Châu 2	2 Km
5	Trường Mầm non Diễn Ngọc				
6	Trường Mầm non Diễn Bích	Sáp Nhập với trường MN Diễn Ngọc			
7	Trường Tiểu học Diễn Thành	Giữ nguyên	Số lớp: 36 Số học sinh: 1375	Giữ nguyên tên trường	
8	Trường Tiểu học Diễn Bích	Giữ nguyên	Số lớp: 33 Số học sinh: 1194	Giữ nguyên tên trường	
9	Trường Tiểu học Diễn Phúc	Sáp nhập TH Thị trấn	Cơ sở chính: Trường TH Thị trấn -Phân hiệu: 01 -Số lớp: 37 -Số HS: 1271	Trường TH Diễn Châu 1	1km
10	Trường TH Thị trấn				Trường Tiểu học Diễn Châu 2
11	Trường TH Diễn Ngọc		Cơ sở chính: Trường TH Diễn Ngọc - Phân hiệu: 01 - Số lớp: 59 - Số HS: 2049		
12	Trường TH Diễn Hoa	Sáp nhập vào Trường TH Diễn Ngọc			
13	Trường THCS Cao Xuân Huy	Giữ nguyên	-Số lớp: 16 -Số HS: 691	Giữ nguyên tên gọi	

	Diễn Ngọc		Diễn Châu 2	
--	-----------	--	-------------	--

TT	Đơn vị	Phương án sắp xếp	Quy mô sau sắp xếp (điểm chính, phân hiệu, điểm trường, số lớp, số học sinh)	Tên trường	Ghi chú, khoảng cách các phân hiệu
1	Trường Mầm non Thị trấn		-Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Thành -Phân hiệu: 02 -Số lớp: 28 -Số HS: 1048	Trường Mầm non Diễn Châu 1	2 km
2	Trường Mầm non Diễn Thành				
3	Trường mầm non Diễn Phúc				
4	Trường Mầm non Diễn Hoa	Sáp nhập với MN Diễn Ngọc	- Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Ngọc - Phân hiệu: 02 - Số lớp: 39 - Số HS: 1168	Trường Mầm non Diễn Châu 2	2 Km
5	Trường Mầm non Diễn Ngọc				
6	Trường Mầm non Diễn Bích	Sáp Nhập với trường MN Diễn Ngọc			
7	Trường Tiểu học Diễn Thành	Giữ nguyên	Số lớp: 36 Số học sinh: 1375	Giữ nguyên tên trường	
8	Trường Tiểu học Diễn Bích	Giữ nguyên	Số lớp: 33 Số học sinh: 1194	Giữ nguyên tên trường	
9	Trường Tiểu học Diễn Phúc	Sáp nhập TH Thị trấn	Cơ sở chính: Trường TH Thị trấn -Phân hiệu: 01 -Số lớp: 37 -Số HS: 1271	Trường TH Diễn Châu 1	1km
10	Trường TH Thị trấn				Trường Tiểu học Diễn Châu 2
11	Trường TH Diễn Ngọc		Cơ sở chính: Trường TH Diễn Ngọc - Phân hiệu: 01 - Số lớp: 59 - Số HS: 2049		
12	Trường TH Diễn Hoa	Sáp nhập vào Trường TH Diễn Ngọc			
13	Trường THCS Cao Xuân Huy	Giữ nguyên	-Số lớp: 16 -Số HS: 691	Giữ nguyên tên gọi	

--	--	--	--	--

TT	Đơn vị	Phương án sắp xếp	Quy mô sau sắp xếp (điểm chính, phân hiệu, điểm trường, số lớp, số học sinh)	Tên trường	Ghi chú, khoảng cách các phân hiệu
1	Trường Mầm non Thị trấn		-Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Thành -Phân hiệu: 02 -Số lớp: 28 -Số HS: 1048	Trường Mầm non Diễn Châu 1	2 km
2	Trường Mầm non Diễn Thành				
3	Trường mầm non Diễn Phúc				
4	Trường Mầm non Diễn Hoa	Sáp nhập với MN Diễn Ngọc	- Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Ngọc - Phân hiệu: 02 - Số lớp: 39 - Số HS: 1168	Trường Mầm non Diễn Châu 2	2 Km
5	Trường Mầm non Diễn Ngọc				
6	Trường Mầm non Diễn Bích	Sáp Nhập với trường MN Diễn Ngọc			
7	Trường Tiểu học Diễn Thành	Giữ nguyên	Số lớp: 36 Số học sinh: 1375	Giữ nguyên tên trường	
8	Trường Tiểu học Diễn Bích	Giữ nguyên	Số lớp: 33 Số học sinh: 1194	Giữ nguyên tên trường	
9	Trường Tiểu học Diễn Phúc	Sáp nhập TH Thị trấn	Cơ sở chính: Trường TH Thị trấn -Phân hiệu: 01 -Số lớp: 37 -Số HS: 1271	Trường TH Diễn Châu 1	1km
10	Trường TH Thị trấn				Trường Tiểu học Diễn Châu 2
11	Trường TH Diễn Ngọc		Cơ sở chính: Trường TH Diễn Ngọc - Phân hiệu: 01 - Số lớp: 59 - Số HS: 2049		
12	Trường TH Diễn Hoa	Sáp nhập vào Trường TH Diễn Ngọc			
13	Trường THCS Cao Xuân Huy	Giữ nguyên	-Số lớp: 16 -Số HS: 691	Giữ nguyên tên gọi	

			Cơ sở chính: Trường THCS Diễn Ngọc		
--	--	--	---------------------------------------	--	--

TT	Đơn vị	Phương án sắp xếp	Quy mô sau sắp xếp (điểm chính, phân hiệu, điểm trường, số lớp, số học sinh)	Tên trường	Ghi chú, khoảng cách các phân hiệu
1	Trường Mầm non Thị trấn		-Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Thành -Phân hiệu: 02 -Số lớp: 28 -Số HS: 1048	Trường Mầm non Diễn Châu 1	2 km
2	Trường Mầm non Diễn Thành				
3	Trường mầm non Diễn Phúc				
4	Trường Mầm non Diễn Hoa	Sáp nhập với MN Diễn Ngọc	- Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Ngọc - Phân hiệu: 02 - Số lớp: 39 - Số HS: 1168	Trường Mầm non Diễn Châu 2	2 Km
5	Trường Mầm non Diễn Ngọc				
6	Trường Mầm non Diễn Bích	Sáp Nhập với trường MN Diễn Ngọc			
7	Trường Tiểu học Diễn Thành	Giữ nguyên	Số lớp: 36 Số học sinh: 1375	Giữ nguyên tên trường	
8	Trường Tiểu học Diễn Bích	Giữ nguyên	Số lớp: 33 Số học sinh: 1194	Giữ nguyên tên trường	
9	Trường Tiểu học Diễn Phúc	Sáp nhập TH Thị trấn	Cơ sở chính: Trường TH Thị trấn -Phân hiệu: 01 -Số lớp: 37 -Số HS: 1271	Trường TH Diễn Châu 1	1km
10	Trường TH Thị trấn				3 Km
11	Trường TH Diễn Ngọc		Cơ sở chính: Trường TH Diễn Ngọc - Phân hiệu: 01 - Số lớp: 59 - Số HS: 2049	Trường Tiểu học Diễn Châu 2	
12	Trường TH Diễn Hoa	Sáp nhập vào Trường TH Diễn Ngọc			
13	Trường THCS Cao Xuân Huy	Giữ nguyên	-Số lớp: 16 -Số HS: 691	Giữ nguyên tên gọi	

			- Phân hiệu: 02		
--	--	--	-----------------	--	--

TT	Đơn vị	Phương án sắp xếp	Quy mô sau sắp xếp (điểm chính, phân hiệu, điểm trường, số lớp, số học sinh)	Tên trường	Ghi chú, khoảng cách các phân hiệu
1	Trường Mầm non Thị trấn		-Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Thành -Phân hiệu: 02 -Số lớp: 28 -Số HS: 1048	Trường Mầm non Diễn Châu 1	2 km
2	Trường Mầm non Diễn Thành				
3	Trường mầm non Diễn Phúc				
4	Trường Mầm non Diễn Hoa	Sáp nhập với MN Diễn Ngọc	- Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Ngọc - Phân hiệu: 02 - Số lớp: 39 - Số HS: 1168	Trường Mầm non Diễn Châu 2	2 Km
5	Trường Mầm non Diễn Ngọc				
6	Trường Mầm non Diễn Bích	Sáp Nhập với trường MN Diễn Ngọc			
7	Trường Tiểu học Diễn Thành	Giữ nguyên	Số lớp: 36 Số học sinh: 1375	Giữ nguyên tên trường	
8	Trường Tiểu học Diễn Bích	Giữ nguyên	Số lớp: 33 Số học sinh: 1194	Giữ nguyên tên trường	
9	Trường Tiểu học Diễn Phúc	Sáp nhập TH Thị trấn	Cơ sở chính: Trường TH Thị trấn -Phân hiệu: 01 -Số lớp: 37 -Số HS: 1271	Trường TH Diễn Châu 1	1km
10	Trường TH Thị trấn				Trường Tiểu học Diễn Châu 2
11	Trường TH Diễn Ngọc		Cơ sở chính: Trường TH Diễn Ngọc - Phân hiệu: 01 - Số lớp: 59 - Số HS: 2049		
12	Trường TH Diễn Hoa	Sáp nhập vào Trường TH Diễn Ngọc			
13	Trường THCS Cao Xuân Huy	Giữ nguyên	-Số lớp: 16 -Số HS: 691	Giữ nguyên tên gọi	

TT	Đơn vị	Phương án sắp xếp	Quy mô sau sắp xếp (điểm chính, phân hiệu, điểm trường, số lớp, số học sinh)	Tên trường	Ghi chú, khoảng cách các phân hiệu
1	Trường Mầm non Thị trấn		-Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Thành -Phân hiệu: 02 -Số lớp: 28 -Số HS: 1048	Trường Mầm non Diễn Châu 1	2 km
2	Trường Mầm non Diễn Thành				
3	Trường mầm non Diễn Phúc				
4	Trường Mầm non Diễn Hoa	Sáp nhập với MN Diễn Ngọc	- Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Ngọc - Phân hiệu: 02 - Số lớp: 39 - Số HS: 1168	Trường Mầm non Diễn Châu 2	2 Km
5	Trường Mầm non Diễn Ngọc				
6	Trường Mầm non Diễn Bích	Sáp Nhập với trường MN Diễn Ngọc			
7	Trường Tiểu học Diễn Thành	Giữ nguyên	Số lớp: 36 Số học sinh: 1375	Giữ nguyên tên trường	
8	Trường Tiểu học Diễn Bích	Giữ nguyên	Số lớp: 33 Số học sinh: 1194	Giữ nguyên tên trường	
9	Trường Tiểu học Diễn Phúc	Sáp nhập TH Thị trấn	Cơ sở chính: Trường TH Thị trấn -Phân hiệu: 01 -Số lớp: 37 -Số HS: 1271	Trường TH Diễn Châu 1	1km
10	Trường TH Thị trấn				3 Km
11	Trường TH Diễn Ngọc		Cơ sở chính: Trường TH Diễn Ngọc - Phân hiệu: 01 - Số lớp: 59 - Số HS: 2049	Trường Tiểu học Diễn Châu 2	
12	Trường TH Diễn Hoa	Sáp nhập vào Trường TH Diễn Ngọc			
13	Trường THCS Cao Xuân Huy	Giữ nguyên	-Số lớp: 16 -Số HS: 691	Giữ nguyên tên gọi	

17	Trường THCS Diễn Bích	Sáp nhập với trường THCS Diễn Ngọc	-Số HS: 2445		
----	-----------------------	------------------------------------	--------------	--	--

TT	Đơn vị	Phương án sắp xếp	Quy mô sau sắp xếp (điểm chính, phân hiệu, điểm trường, số lớp, số học sinh)	Tên trường	Ghi chú, khoảng cách các phân hiệu
1	Trường Mầm non Thị trấn		-Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Thành -Phân hiệu: 02 -Số lớp: 28 -Số HS: 1048	Trường Mầm non Diễn Châu 1	2 km
2	Trường Mầm non Diễn Thành				
3	Trường mầm non Diễn Phúc				
4	Trường Mầm non Diễn Hoa	Sáp nhập với MN Diễn Ngọc	- Cơ sở chính: Trường Mầm non Diễn Ngọc - Phân hiệu: 02 - Số lớp: 39 - Số HS: 1168	Trường Mầm non Diễn Châu 2	2 Km
5	Trường Mầm non Diễn Ngọc				
6	Trường Mầm non Diễn Bích	Sáp Nhập với trường MN Diễn Ngọc			
7	Trường Tiểu học Diễn Thành	Giữ nguyên	Số lớp: 36 Số học sinh: 1375	Giữ nguyên tên trường	
8	Trường Tiểu học Diễn Bích	Giữ nguyên	Số lớp: 33 Số học sinh: 1194	Giữ nguyên tên trường	
9	Trường Tiểu học Diễn Phúc	Sáp nhập TH Thị trấn	Cơ sở chính: Trường TH Thị trấn -Phân hiệu: 01 -Số lớp: 37 -Số HS: 1271	Trường TH Diễn Châu 1	1km
10	Trường TH Thị trấn				Trường Tiểu học Diễn Châu 2
11	Trường TH Diễn Ngọc		Cơ sở chính: Trường TH Diễn Ngọc - Phân hiệu: 01 - Số lớp: 59 - Số HS: 2049		
12	Trường TH Diễn Hoa	Sáp nhập vào Trường TH Diễn Ngọc			
13	Trường THCS Cao Xuân Huy	Giữ nguyên	-Số lớp: 16 -Số HS: 691	Giữ nguyên tên gọi	

18	Trường THCS Hoa Quảng	Sáp nhập với trường THCS Diễn Ngọc			
----	-----------------------	------------------------------------	--	--	--

2.2. Đề xuất giải pháp bố trí đội ngũ, giải quyết dôi dư cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, bổ sung biên chế; giải quyết tình trạng cơ sở vật chất sau sắp xếp

2.2.1. Giải pháp bố trí đội ngũ cán bộ quản lý; giáo viên và nhân viên sau sắp xếp.

a) Về cán bộ quản lý (có Biểu tổng hợp và danh sách kèm theo):

*** Mầm non:**

Hiệu trưởng: Hiện tại có 05 người. Nhu cầu: 02 người; dôi dư 03 người.

Giải pháp: Bố trí 02 người làm Hiệu trưởng, 03 người xem xét để bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng.

Phó Hiệu trưởng: Hiện tại có 12 Phó Hiệu trưởng và 03 Hiệu trưởng dự kiến bố trí làm Phó Hiệu trưởng, tổng số: 15 người, nhu cầu: 06 người.

+ Giải pháp bố trí: Lựa chọn và bố trí 06 Phó hiệu trưởng; 09 người bố trí làm giáo viên (có Danh sách kèm theo).

*** Tiểu học:**

Hiệu trưởng: Hiện tại có 04 người. Nhu cầu mới: 02 người, dôi dư: 02 người.

Giải pháp bố trí: Bố trí 02 làm Hiệu trưởng, 02 người xem xét để bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng (có danh sách kèm theo)

Phó Hiệu trưởng: Hiện tại có 05 Phó Hiệu trưởng và 02 Hiệu trưởng dự kiến bố trí làm Phó Hiệu trưởng; nhu cầu: 05 người.

+ Giải pháp bố trí: Lựa chọn và bố trí 05 Phó Hiệu trưởng; còn lại 02 người bố trí làm giáo viên (có Danh sách kèm theo)

*** Trung học cơ sở:**

Hiệu trưởng:

Hiện tại có 04 người; Nhu cầu mới: 02 người, dôi dư: 02 người.

Giải pháp bố trí: Bố trí 02 người làm Hiệu trưởng, 02 người còn lại xem xét để bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng.

Phó Hiệu trưởng:

Hiện tại có 05 Phó Hiệu trưởng và 02 Hiệu trưởng dự kiến bố trí làm Phó Hiệu trưởng; nhu cầu: 05 người

Giải pháp bố trí: Lựa chọn và bố trí 05 Phó Hiệu trưởng, số còn lại là 02 người sẽ bố trí làm giáo viên giảng dạy. (Có danh sách kèm theo)

TT	Đơn vị sau sắp nhập	Số Hiệu trưởng trước sắp xếp	Số phó Hiệu trưởng trước sắp xếp	Phương án bố trí	Ghi chú
1	Trường Mầm non Diễn Châu 1	02	06	- Bố trí 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng	Xem xét chọn 02 đồng chí giữ chức vụ Hiệu trưởng, 03 hiệu trưởng còn lại sẽ bổ nhiệm làm PHT; 12 PHT sẽ đưa ra xem xét, đánh giá để
2	Trường Mầm non Diễn Châu 2	03	06	- Bố trí 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng	lựa chọn 03 đồng chí tiếp tục bố trí giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng; còn 09 người còn lại sẽ bố trí thực hiện nhiệm vụ giảng dạy.
3	Trường Tiểu học Diễn Châu 1	02	02	Bố trí 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng	Xem xét chọn 02 đồng chí giữ chức vụ Hiệu trưởng, còn đồng chí 02 HT sẽ bổ nhiệm làm PHT; 05 Phó Hiệu trưởng được đưa ra xem xét, đánh giá để lựa chọn 02 đồng chí bố trí giữ
4	Trường Tiểu học Diễn Châu 2	02	03	Bố trí 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng	chức vụ Phó Hiệu trưởng tại trường; 01 người sẽ bố trí làm PHT ở trường TH Bích; 02 PHT sẽ được bố trí thực hiện nhiệm vụ giảng dạy.
6	Trường THCS Diễn Châu 1	02	02	- Bố trí 01 hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng	Xem xét chọn 02 đồng chí giữ chức vụ Hiệu trưởng, còn 02 đồng chí HT bổ nhiệm PHT; 04 Phó Hiệu trưởng được đưa ra xem xét, đánh giá để lựa chọn
7	Trường THCS Diễn Châu 2	02	03	- Bố trí 01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng	03 đồng chí bố trí giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng tại các trường; 02 người sẽ bố trí thực hiện nhiệm vụ giảng dạy trong đó có 1 quản lý tự nguyện xuống làm giáo viên giảng dạy

b) Về giáo viên

- *Mầm non:*

+ Hiện tại có 09 CBQL chuyển sang giáo viên; có 02 giáo viên nghỉ hưu từ tháng 9-12/2026; Nhu cầu cần bổ sung: 25 người vậy hiện tại còn thiếu 18 người sau khi cán bộ quản lý đã bố trí làm giáo viên giảng dạy.

+ Giải pháp bố trí: Tuyển dụng hoặc biệt phái bổ sung.

- *Tiểu học:*

+ Hiện tại có 02 CBQL chuyển sang giáo viên: 02; nghỉ hưu từ tháng 9-12/2026: 05 người; Nhu cầu cần bổ sung giáo viên: 32 người, thiếu giáo viên cần bổ sung 36 người.

+ Giải pháp bố trí: Tuyển dụng hoặc biệt phái bổ sung.

- *THCS:*

+ Hiện tại có 02 CBQL và 01 nhân viên bố trí làm giáo viên giảng dạy; nghỉ hưu từ tháng 9-12/2026: 02 người; Nhu cầu thiếu: 17 giáo viên vậy cần bổ sung thêm 15 giáo viên.

+Giải pháp bố trí: Tuyển dụng hoặc biệt phái bổ sung.

TT	Tên trường sau sáp nhập	Số lớp	Số học sinh	Số biên chế giáo viên được giao 2026	Số viên chức giáo viên hiện có	Hợp đồng lao động UBND huyện cũ ký trước đây	Số CBQL và NV chuyển sang GV	Tổng số giáo viên năm học 2026-2027	Thiếu (thừa)
1	Trường Mầm non Diên Châu 1	39	1168	73	73	0	3	87	15
2	Trường Mầm non Diên Châu 2	38	1048	73	73	0	6	84	9
3	Trường Tiểu học Diên Châu 1	37	1271	52	52	0	0	57	5
4	Trường Tiểu học Diên Châu 2	59	2049	73	73	0	0	86	13
5	Trường Tiểu học Diên	36	1357	48	48	0	0	54	6

	Thành								
6	Trường Tiểu học Diên Bích	33	1194	43	43	0		50	7
7	Trường THCS Diên Châu 1	32	2061	72	72	0		81	9
8	Trường THCS Diên Châu 2	50	2445	102	102	0	1		
9	THCS Cao Xuân Huy	16	691	30	30	0	0	30	
	Tổng:	324	12.116	4	238	238			

c) Về nhân viên

- Hiện tại có 16 kế toán và 7 văn thư, 10 nhân viên thư viện và 07 nhân viên thiết bị cụ thể:

Số liệu trước khi sáp nhập

<i>TT</i>	<i>Tên trường</i>	<i>Kế toán</i>	<i>Văn thư</i>	<i>Y tế</i>	<i>Thư viện</i>	<i>Thiết bị</i>
1	MN Diên Thành	1		1		
2	MN Thị trấn	1	1			
3	MN Diên Phúc	1		1		
4	MN Diên Bích	1	1			
5	MN Diên Ngọc	1				
6	MN Diên Hoa	1	1			
	Cộng Mầm non	6	3	2		
1	TH Diên Thành	1	1		1	1
2	TH Thị trấn				1	
3	TH Diên Phúc	1	1			
4	TH Diên Bích	1			1	
5	TH Diên Ngọc	1			1	
6	TH Diên Hoa	1	1		1	
	Cộng Tiểu học	5	3		5	1
1	THCS Diên Thành	1	1		1	1

2	THCS Thị trấn	1			1	1
3	THCS Diên Bích	1			1	1
4	THCS Diên Ngọc	1			1	1
5	THCS Hoa Quảng					1
6	THCS Cao Xuân Huy	1			1	1
	Cộng THCS	5	1		5	6
	Tổng cộng	16	7	2	10	7

- Nhu cầu mới: Kế toán: 09 người, Văn thư: 09 người

- Dôi dư: Kế toán: 7 người.

- Thiếu: Văn thư: 02 người

- Giải pháp: Số kế toán dôi dư ở các trường bổ sung vào nhân viên giáo vụ và kiêm thủ quỹ, phụ trách văn thư tại các trường, điều hòa 1 số vị trí nhân viên cho phù hợp tại các trường

- Đối với nhân viên phục vụ tại trường học: Sau khi trường thành lập, Ban Giám hiệu nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế để nghiên cứu hợp đồng nhân viên phục vụ phù hợp đảm bảo đúng quy định về số lượng và chất lượng.

*Quy mô nhân viên các cơ sở sau khi sáp nhập năm học 2026-2027:

TT	Tên trường sau sáp nhập	Số phân hiệu	Kế toán	Văn thư	Y tế	Thư viện	Thiết bị	Quỹ kiêm giáo vụ hoặc khác	Thiếu (thừa), giải pháp
1	Trường Mầm non Diên Châu 1	3	1	1	1			1	
2	Trường Mầm non Diên Châu 2	3	1	1	1			1	
3	Trường Tiểu học Diên Châu 1	2	1	1		1	1	1	

4	Trường Tiểu học Diên Thành	1	1	1		1			Bổ sung 01 nhân viên
5	Trường Tiểu học Diên Bích	1	1	1		1			
6	Trường TH Diên Châu 2	2	1	1		1	1	2	
7	Trường THCS Cao Xuân Huy	1	1	1		1			
8	THCS Diên Châu 1	2	1	1		2	2		
9	THCS Diên Châu 2	3	1	1		2	3		
	Tổng:	18	9	9	2	10	8		

d) Giải quyết tình trạng cơ sở vật chất sau sắp xếp

Về cơ sở vật chất: Sau sắp xếp mạng lưới trường học, cơ sở vật chất tại các trường Mầm non, Tiểu học và THCS trên địa bàn xã Diên Châu cơ bản được giữ nguyên hiện trạng. Các điểm trường tiếp tục được duy trì và khai thác sử dụng; học sinh tiếp tục học tập tại điểm trường hiện đang theo học, phù hợp với điều kiện thực tế của từng địa bàn. Việc sắp xếp chủ yếu thực hiện về tổ chức, quản lý, không làm thay đổi địa điểm học tập của học sinh trong năm học 2026-2027, qua đó bảo đảm ổn định hoạt động dạy và học, hạn chế xáo trộn đối với học sinh, phụ huynh và đội ngũ nhà giáo.

2.3. Hiệu quả sắp xếp lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

- Về quy mô trường, lớp, học sinh: Việc sắp xếp lại mạng lưới trường lớp giúp giảm 7 trường (đạt tỷ lệ 43,75%) góp phần khắc phục tình trạng trường, điểm trường có quy mô nhỏ, phân tán; đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để bố trí hợp lý quy mô lớp học, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cơ sở vật chất, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn. Hệ thống trường lớp được tổ chức theo hướng tập trung, hợp lý về quy mô, thuận lợi cho công tác quản lý, chỉ đạo và tổ chức dạy học.

- Tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư theo chiều sâu, xây dựng cơ sở giáo dục có quy mô đồng bộ, hiện đại hơn trong thời gian tới, gồm: phòng học kiên cố, phòng chức năng, khu nội trú, bán trú, sân chơi, bãi tập, khu trải nghiệm sáng tạo... Qua đó, không chỉ nâng cao chất lượng dạy học văn hóa mà còn góp phần phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống và thể chất cho học sinh, đặc biệt là học sinh vùng khó khăn, học sinh ở xa trung tâm.

- Về bộ máy và biên chế: Sau sắp xếp, bộ máy quản lý được tinh gọn, giảm đầu mối, cụ thể giảm 07 chức danh Hiệu trưởng, 13 Phó Hiệu trưởng; đồng thời cơ cấu lại đội ngũ cán bộ quản lý theo hướng phân công rõ trách nhiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên được bố trí, sắp xếp lại hợp lý hơn, khắc phục tình trạng thừa - thiếu cục bộ giữa các đơn vị; tạo điều kiện phát huy năng lực chuyên môn, nâng cao chất lượng giảng dạy. Việc tập trung đội ngũ còn giúp tăng cường sinh hoạt chuyên môn, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; việc bố trí nhân viên bảo đảm theo vị trí việc làm (có 07 NV thay đổi VTVL bố trí làm thủ quỹ kiêm)

- Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học: Sau khi sắp xếp, nguồn lực đầu tư được tập trung, tránh dàn trải, từ đó từng bước hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, nội trú và bán trú.

- Trang thiết bị dạy học được đầu tư, bổ sung theo danh mục quy định, đặc biệt là các thiết bị phục vụ dạy học hiện đại (thiết bị số, phòng học thông minh, thiết bị thí nghiệm, thực hành...), góp phần đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục. Đồng thời, điều kiện học tập, sinh hoạt của học sinh được cải thiện rõ rệt, tạo môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hiệu quả.

Nhìn chung, việc sắp xếp lại các cơ sở giáo dục từng bước mang lại hiệu quả về tổ chức bộ máy, sử dụng nguồn lực mà còn có ý nghĩa lâu dài trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục, góp phần phát triển nguồn nhân lực tại chỗ và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT.

1. Đối với Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương:

- Sửa đổi Thông tư 19, 20 qui định số người làm việc, vị trí việc làm đối với cơ sở giáo dục công lập (qui định số nhân viên đối với trường có qui mô lớp lớn);

- Qui định phụ cấp chức vụ đối với CBQL phù hợp với qui mô trường số lớp, cấp học, cán bộ quản lý ở trường có nhiều phân hiệu

- Hướng dẫn giải quyết chế độ cho CBQL, NV dôi dư theo Nghị định số 154/NĐ-CP (đưa CBQL cấp Mầm non vào đối tượng giải quyết dôi dư theo NĐ 154);

- Hướng dẫn chế độ bảo lưu đối với CBQL thôi giữ chức vụ hoặc giữ chức vụ thấp hơn; Hướng dẫn qui trình, qui định thay đổi vị trí việc làm đối với nhân viên dôi dư (đặc biệt là từ vị trí nhân viên sang làm vị trí giáo viên)

2. Đối với UBND tỉnh Nghệ An, Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Nội vụ:

+ Quan tâm bổ sung biên chế giáo viên, nhân viên còn thiếu theo định mức; đồng thời có phương án điều động, luân chuyển đội ngũ phù hợp sau sắp xếp;

+ Giải quyết kịp thời chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 154/NĐ-CP có CBQL, nhân viên dôi dư do sắp xếp (kể CBQL cấp mầm non);

+ Hỗ trợ, bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, ưu tiên các hạng mục thiết yếu như: khu nội trú, nhà ăn, bếp ăn, phòng học bộ môn, phòng chức năng, nhà đa năng, hệ thống sân chơi, bãi tập và trang thiết bị dạy học đồng bộ theo quy định;

+ Quan tâm chỉ đạo công tác xử lý tài sản công kịp thời để địa phương có cơ sở sắp xếp phù hợp.

+ Tham mưu Sở nội vụ có hướng dẫn cho các quản lý đủ điều kiện nghỉ chế độ theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP được nghỉ theo chế độ dôi dư sau khi sắp xếp cán bộ quản lý.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng, hoàn thiện Đề án; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chủ trì, hướng dẫn các trường học tổ chức khảo sát dự báo qui mô học sinh trên địa bàn; tổng hợp, phân tích số liệu làm cơ sở xây dựng phương án tuyển sinh, quy mô trường lớp phù hợp.

- Tham mưu phương án sắp xếp, điều chuyển CBQL, GV, NV trên địa bàn xã; xây dựng kế hoạch bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo đúng quy định, phù hợp với thực tiễn và định mức; đề nghị Sở GD&ĐT điều chuyển CBQL, GV, NV dôi dư; đề nghị các xã lân cận quan tâm tiếp nhận, bổ nhiệm CBQL, GV, NV dôi dư khi có nhu cầu;

- Tham mưu Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ bổ sung biên chế giáo viên kịp thời.

- Chủ trì tham mưu công tác tuyển sinh; hướng dẫn thực hiện đúng quy chế, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

- Chỉ đạo, phối hợp tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp mạng lưới trường lớp; tạo sự đồng thuận trong cán bộ, giáo viên, phụ huynh và nhân dân.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Đề án; kịp thời tham mưu UBND xã giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Phòng Kinh tế:

- Chủ trì tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất; mua sắm trang thiết bị dạy học, đảm bảo phục vụ hoạt động của các trường sau sắp xếp.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức lập, thẩm định, trình phê duyệt các dự án đầu tư theo quy định; hướng dẫn thực hiện các thủ tục về đầu tư xây dựng.

- Chủ trì công tác quản lý đất đai, quy hoạch; rà soát, thống kê toàn bộ quỹ đất, tài sản công, cơ sở hạ tầng của các trường học; tham mưu phương án sắp xếp,

xử lý tài sản, nhà, đất dôi dư sau sắp xếp đảm bảo đúng quy định, hiệu quả, tránh lãng phí.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu, phối hợp quản lý các dự án đầu tư xây dựng; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn công trình, kịp thời xử lý hoặc tham mưu xử lý các vướng mắc phát sinh; đảm bảo các hạng mục công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng đúng thời gian quy định, phục vụ kịp thời năm học mới.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác nghiệm thu, bàn giao, đưa công trình vào sử dụng đúng quy định.

3. Các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn:

- Chủ động tổ chức rà soát, khảo sát số lượng học sinh, nhu cầu ở bán trú, nội trú của học sinh; cung cấp số liệu chính xác, đầy đủ phục vụ xây dựng phương án sắp xếp.

- Rà soát đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; đánh giá thực trạng về số lượng, cơ cấu môn học, trình độ đào tạo; đề xuất phương án bố trí, sắp xếp, điều động phù hợp.

- Phối hợp tham mưu tổ chức hội nghị phụ huynh học sinh để thông tin, tuyên truyền về chủ trương sắp xếp trường lớp; tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong phụ huynh và học sinh.

- Triển khai công tác tuyên truyền đến từng cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh về mục tiêu, lợi ích của việc sắp xếp lại mạng lưới trường lớp.

- Phối hợp thực hiện việc rà soát, thống kê, kiểm kê tài sản công, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đất đai; thực hiện bàn giao theo phương án được phê duyệt, đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

- Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ sau sắp xếp, đảm bảo ổn định hoạt động dạy học, không làm gián đoạn việc học tập của học sinh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên, phụ huynh học sinh và nhân dân về chủ trương sắp xếp lại mạng lưới trường lớp trên địa bàn;

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, các nhà trường trong công tác vận động, tuyên truyền, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân; kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến phản ánh của phụ huynh, học sinh để tổng hợp, kiến nghị với UBND xã xem xét, giải quyết;

- Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; tham gia giám sát việc sắp xếp trường lớp, bố trí đội ngũ, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định;

- Vận động các tổ chức, cá nhân tham gia xã hội hóa giáo dục, hỗ trợ nguồn lực (vật chất, tinh thần) góp phần cải thiện điều kiện học tập, sinh hoạt cho học sinh, đặc biệt là học sinh nội trú, bán trú, học sinh có hoàn cảnh khó khăn;

- Phối hợp tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh (tiếp sức đến trường, hỗ trợ đồ dùng học tập, kỹ năng sống...), góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn.

5. Công an xã:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận, đơn vị liên quan xây dựng và triển khai phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong quá trình thực hiện Đề án; đặc biệt tại khu vực trường học sau sắp xếp;

- Tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh trật tự; không để xảy ra điểm nóng, phức tạp, đảm bảo ổn định tình hình trong nhân dân khi thực hiện sắp xếp mạng lưới trường lớp;

- Phối hợp với nhà trường và các đơn vị liên quan xây dựng phương án đảm bảo an toàn giao thông cho học sinh, nhất là học sinh đi học xa, học sinh nội trú; tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội, bạo lực học đường;

- Phối hợp kiểm tra, hướng dẫn thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ tại các trường học, khu nội trú, bếp ăn tập thể; đảm bảo các điều kiện an toàn trước khi đưa vào sử dụng;

- Phối hợp với các đơn vị thi công và chủ đầu tư trong việc đảm bảo an ninh, an toàn tại công trường xây dựng; phòng ngừa mất cắp vật tư, thiết bị; xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thi công;

- Tham gia công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, Nhà nước về sắp xếp trường lớp; góp phần tạo sự đồng thuận, ổn định xã hội trên địa bàn;

Việc xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn cần xác định rõ nguồn lực và trách nhiệm, gắn quy hoạch đất. Với sự lãnh đạo thống nhất, quản trị dựa trên dữ liệu và đồng thuận nhân dân, chúng ta quyết tâm hoàn thành mục tiêu, góp phần xây dựng môi trường giáo dục chất lượng, công bằng, tinh gọn, quy mô ổn định lâu dài./.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DIỄN CHÂU